

Số: 546 /HD-UBND

Bến Tre, ngày 16 tháng 02 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung thực hiện Nghị định 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 161/2016/NĐ-CP như sau:

1. Tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ

Đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 2 của Nghị định 161/2016/NĐ-CP, bao gồm:

a) Thuộc nội dung đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.

b) Tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

c) Dự án nằm trên địa bàn 01 xã và do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

d) Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình.

đ) Sử dụng một phần ngân sách Nhà nước, phần kinh phí còn lại do nhân dân đóng góp và các nguồn khác, có sự tham gia thực hiện và giám sát của người dân. Phần kinh phí đóng góp của nhân dân có thể bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền.

e) Thuộc danh mục loại dự án sau đây thì được áp dụng cơ chế đặc thù: công trình giao thông nông thôn cấp B, C, D¹; nhà văn hóa xã, nhà văn hóa ấp.

2. Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đối với dự án nhóm C quy mô nhỏ

Hàng năm, trước ngày 20 tháng 7, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố tổng hợp danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ phù hợp với loại dự án tại điểm e, mục 1 nêu trên và phù hợp với quy hoạch nông thôn mới của các xã, gửi Sở

¹ theo quy định của Bộ giao thông vận tải tại quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2014 về việc hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.

Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Căn cứ báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư toàn bộ danh mục dự án.

3. Lập hồ sơ xây dựng công trình

Các dự án được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản (gọi tắt là hồ sơ xây dựng công trình) thay cho báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Nội dung của hồ sơ xây dựng công trình:

a) Tên dự án, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, chủ đầu tư, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, thời gian thực hiện;

b) Tổng mức đầu tư, trong đó gồm kinh phí Nhà nước hỗ trợ (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương các cấp), đóng góp của nhân dân, huy động khác. Bảng kê các chi phí, trong đó, ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ và đơn giá lập hồ sơ xây dựng công trình được phép áp dụng theo giá thị trường;

c) Bản vẽ thi công (nếu có) theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình;

d) Khả năng tự thực hiện của nhân dân, cộng đồng hưởng lợi.

Ban quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Ban quản lý) xã có trách nhiệm lập hồ sơ xây dựng công trình gửi Ủy ban nhân dân xã thẩm định và phê duyệt. Trường hợp Ủy ban nhân dân xã giao cho áp thực hiện công trình, Ban quản lý áp có trách nhiệm lập hồ sơ xây dựng công trình gửi Ủy ban nhân dân xã thẩm định và phê duyệt.

4. Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình

a) Hồ sơ thẩm định gồm: Hồ sơ xây dựng công trình với nội dung quy định tại mục 3 nêu trên; biên bản các cuộc họp của cộng đồng và các văn bản pháp lý liên quan đến xây dựng công trình (nếu có).

b) Cơ quan thẩm định

- Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thẩm định hồ sơ xây dựng công trình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thành lập tổ thẩm định, gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã làm Tổ trưởng, đại diện ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã, tài chính - kế toán xã, chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn do cộng đồng bình chọn;

- Trường hợp Ủy ban nhân dân xã không đủ năng lực thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn của huyện thẩm định.

c) Nội dung thẩm định

- Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất của địa phương, các quy hoạch xây dựng và đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã;

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế mẫu, thiết kế điển hình với điều kiện thực tế của mặt bằng thi công công trình;

- Tính khả thi về kỹ thuật, khả năng tự thực hiện của nhân dân và cộng đồng được giao thi công;

- Chủ trương đầu tư và khả năng huy động vốn (Nhà nước, đóng góp của nhân dân, các nguồn lực khác) theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và báo cáo thẩm định nguồn vốn và mức vốn ngân sách Nhà nước (đối với dự án được đầu tư từ phần vốn ngân sách Nhà nước không thuộc ngân sách cấp xã trực tiếp đầu tư);

- Tính hợp lý của các chi phí so với mặt bằng giá của địa phương (giá thị trường), với các dự án tương tự khác đã và đang thực hiện (nếu có).

d) Thời gian thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định: Cơ quan thẩm định có báo cáo kết quả thẩm định bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân xã; thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình

Căn cứ ý kiến thẩm định, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo hoàn thiện và phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình.

Điều kiện về thời hạn phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đối với các dự án khởi công mới được bố trí vốn hàng năm: Trước thời điểm giao kế hoạch vốn chi tiết cho dự án.

6. Lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng

a) Hình thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thực hiện bởi cộng đồng được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu là: tham gia thực hiện của cộng đồng.

b) Tư cách hợp lệ của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ tại địa phương thực hiện gói thầu:

- Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ tại địa phương được coi là có tư cách hợp lệ để tham gia thực hiện các gói thầu quy định tại Điều 27 của Luật Đấu thầu khi người dân thuộc cộng đồng dân cư hoặc tổ, nhóm thợ, tổ chức đoàn thể sinh sống, cư trú trên địa bàn triển khai gói thầu và được hưởng lợi từ gói thầu;

- Người đại diện của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật, không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được cộng đồng dân cư, tổ chức

đoàn thể, tổ, nhóm thợ lựa chọn để thay mặt cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ ký kết hợp đồng.

c) Quy trình lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ:

- Ban quản lý xã dự thảo hợp đồng trong đó bao gồm các yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, chất lượng, tiến độ công việc cần đạt được, giá hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên;

- Ban quản lý xã niêm yết thông báo công khai (tối thiểu 3 ngày làm việc) về việc mời tham gia thực hiện gói thầu tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và thông báo trên các phương tiện truyền thông cấp xã, các nơi sinh hoạt cộng đồng để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể và tổ, nhóm thợ trên địa bàn biết. Thông báo cần ghi rõ thời gian họp bàn về phương án thực hiện gói thầu;

- Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ quan tâm nhận dự thảo hợp đồng để nghiên cứu và chuẩn bị đơn đăng ký thực hiện gói thầu hoặc dự án gồm: Họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của các thành viên tham gia thực hiện gói thầu; giá nhận thầu và tiến độ thực hiện;

- Ban quản lý xã xem xét, đánh giá lựa chọn cộng đồng dân cư hoặc tổ chức đoàn thể tốt nhất và mời đại diện vào đàm phán và ký kết hợp đồng. Chỉ giao tổ, nhóm thợ địa phương thực hiện khi cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể không có đơn đăng ký thực hiện gói thầu/dự án hoặc không đáp ứng yêu cầu;

- Thời gian tối đa từ khi thông báo công khai về việc mời tham gia thực hiện gói thầu đến khi ký kết hợp đồng là 30 ngày.

7. Tổ chức, giám sát thi công và nghiệm thu công trình

a) Căn cứ hồ sơ xây dựng công trình được duyệt, kết quả lựa chọn đơn vị thi công và kế hoạch giao vốn chi tiết cho dự án, ban quản lý xã tiến hành ký kết hợp đồng với đại diện của cộng đồng, tổ chức được giao để tổ chức thi công.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với công trình do Ủy ban nhân dân xã thực hiện) và xã (đối với công trình do ấp thực hiện) có trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ thi công; Ban quản lý xã, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã có trách nhiệm giám sát trong quá trình thi công công trình.

c) Ban quản lý xã tổ chức nghiệm thu công trình, thành phần gồm: đại diện Ủy ban nhân dân xã, Ban quản lý xã; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã; đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ thi công; các thành phần có liên quan khác do Ủy ban nhân dân xã quyết định.

8. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án nhóm C quy mô nhỏ

Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện các dự án nhóm C quy mô nhỏ.

9. Thanh quyết toán đối với các dự án nhóm C quy mô nhỏ

Giao Sở Tài chính hướng dẫn thanh quyết toán cụ thể khi có quy định của Bộ Tài chính.

Đối với các dự án thực hiện theo hình thức Ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng, tùy từng thời điểm khi ngân sách nhà nước có hỗ trợ vật liệu để xây dựng nông thôn mới, thì tỉnh sẽ quy định cụ thể việc quản lý, thanh quyết toán phần vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

10. Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình

Công trình giao thông nông thôn cấp B, C và D; nhà văn hóa xã, nhà văn hóa ấp thực hiện theo thiết kế mẫu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành tỉnh, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt các nội dung hướng dẫn Nghị định 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, XD, GTVT, NN&PTNT, VH-TTDL, LĐTBXH;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các phó CVP;
- Các phòng: TC&ĐT, TH;
- TTTT&T;
- Lưu: VT, SKH&ĐT.



Trương Duy Hải